

CÔNG TY CỔ PHẦN HARU 4
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HARU 4

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HARU 4 JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: H4RU

2. Mã số doanh nghiệp: 0110313615

3. Ngày thành lập: 07/04/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

TT01-37 Dự án Hải Đăng City, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84-91-232-1481

Fax:

Email: contact@haru4.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán buôn (không lập cơ sở bán buôn) các loại hàng hoá theo quy định của pháp luật (CPC 622)	4620
2.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán buôn (không lập cơ sở bán buôn) các loại hàng hoá theo quy định của pháp luật (CPC 622)	4631
3.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán buôn (không lập cơ sở bán buôn) các loại hàng hoá theo quy định của pháp luật (CPC 622)	4632
4.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán buôn (không lập cơ sở bán buôn) các loại hàng hoá theo quy định của pháp luật (CPC 622)	4633
5.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán buôn (không lập cơ sở bán buôn) các loại hàng hoá theo quy định của pháp luật (CPC 622)	4651
6.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán buôn (không lập cơ sở bán buôn) các loại hàng hoá theo quy định của pháp luật (CPC 622)	4669

7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu các loại hàng hoá theo quy định của pháp luật	8299
8.	Lập trình máy vi tính Chi tiết: Dịch vụ lập trình (CPC 8424)	6201
9.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính Chi tiết: Dịch vụ tư vấn phần mềm và tư vấn hệ thống (CPC 8421)	6202(Chính)
10.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Các dịch vụ máy tính khác (CPC 849)	6209
11.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: Dịch vụ xử lý dữ liệu (CPC 843) (không bao gồm xử lý dữ liệu viễn thông)	6311
12.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Dịch vụ tư vấn kỹ thuật (CPC 8672)	7110
13.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận Chi tiết: Dịch vụ nghiên cứu thị trường (CPC 864) (trừ thăm dò ý kiến công chúng quy định tại CPC 86402)	7320
14.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ (không lập cơ sở bán lẻ) các loại hàng hoá theo quy định của pháp luật (CPC 631)	4711
15.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ (không lập cơ sở bán lẻ) các loại hàng hoá theo quy định của pháp luật (CPC 631)	4721
16.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ (không lập cơ sở bán lẻ) các loại hàng hoá theo quy định của pháp luật (CPC 631)	4722
17.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ (không lập cơ sở bán lẻ) các loại hàng hoá theo quy định của pháp luật (CPC 631)	4723
18.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ (không lập cơ sở bán lẻ) các loại hàng hoá theo quy định của pháp luật (CPC 631)	4781
19.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ (không lập cơ sở bán lẻ) các loại hàng hoá theo quy định của pháp luật (CPC 631, CPC 632)	4791

20.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Dịch vụ cung cấp thức ăn (CPC 642), Dịch vụ cung cấp đồ uống (CPC 643) (không kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
21.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng Chi tiết: Dịch vụ cung cấp thức ăn (CPC 642), Dịch vụ cung cấp đồ uống (CPC 643)	5621
22.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Dịch vụ cung cấp thức ăn (CPC 642), Dịch vụ cung cấp đồ uống (CPC 643)	5629
23.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Dịch vụ cung cấp đồ uống (CPC 643)	5630
24.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Dịch vụ lập trình (CPC 8424) (Không bao gồm hoạt động xuất bản phẩm)	5820
25.	Xây dựng nhà để ở Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng (CPC 513)	4101
26.	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng (CPC 513)	4102
27.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng (CPC 513)	4229
28.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ (không lập cơ sở bán lẻ) các loại hàng hoá theo quy định của pháp luật (CPC 632)	4741
29.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ (không lập cơ sở bán lẻ) các loại hàng hoá theo quy định của pháp luật (CPC 632)	4759

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Tương đương 83.716 USD (Tám mươi ba nghìn bảy trăm mười sáu Đô la Mỹ)

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 200.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	KAWAHARA ICHIRO	902 Ichiban-kan, Koen-dori, 2-7-1 Takane-cho, Minami-ku, Yokohama-shi, Kanagawa-ken, Nhật Bản	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	20,000	TT3020498	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	40.000	400.000.000	20,000		
2	NGUYỄN THỊ VÂN KHÁNH	TT01-37 Mon City, Ngõ 4 Hàm Nghị, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	70.000	700.000.000	35,000	0251750006 27	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	70.000	700.000.000	35,000		

3	NGUYỄN TIẾN VIỆT	B09.12 The Zei, 8 Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	25,000	0250820008 59
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	50.000	500.000.000	25,000	
4	YAMADA TOSHIHIRO	3-26-2-701, Mejirodai, Bunkyo-ku, Tokyo, Nhật Bản Chỗ ở hiện tại: 3- 26-2-701, Mejirodai, Bunkyo-ku, Tokyo, Nhật Bản	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	20,000	TR1424931
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	40.000	400.000.000	20,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	KAWAHARA ICHIRO	902 Ichiban-kan, Koen-dori, 2-7-1 Takane-cho, Minami-ku, Yokohama-shi, Kanagawa-ken, Nhật Bản	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	20,000	TT3020498	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	40.000	400.000.000	20,000		
2	YAMADA TOSHIHIRO	3-26-2-701, Mejirodai, Bunkyo-ku, Tokyo, Nhật Bản Chỗ ở hiện tại: 3-26-2-701, Mejirodai, Bunkyo-ku, Tokyo, Nhật Bản	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	20,000	TR1424931	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	40.000	400.000.000	20,000		

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ VÂN KHÁNH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 13/08/1975

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 025175000627

Ngày cấp: 14/01/2020

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 89 Ngõ 84 Ngọc Khánh, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 89 Ngõ 84 Ngọc Khánh, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội